

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 11/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T .

Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Sung Cá D , sinh năm 1950. Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Con ông: Sung Văn D và bà: Gia Thị S (Đều đã chết); Có 02 vợ: Vợ thứ nhất: Lâu Thị M (đã chết), Vợ thứ hai: Gia Thị D , sinh năm 1968. Chỗ ở: Bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo sinh được 10 người con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 2004. Các con của bị cáo hiện đang sinh sống ở các xã trên địa bàn huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo từ nhỏ sống với gia đình, không đi học nên không biết chữ lớn lên ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1967 nhập ngũ đến năm 1969 xuất ngũ. Năm 1970 lấy vợ là bà Lâu Thị M , năm 2004 bà M chết, năm 2005 bị cáo lấy bà Gia Thị D . Năm 2010 bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy. Bị cáo nghe và nói được tiếng phổ thông.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ ngày 23/6/2020, chuyển tạm giam ngày 26/6/2020 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý
- Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 18/6/2020, bị cáo đi bộ từ lán nương của gia đình ở bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa qua đường mòn sang bản Khăm Nàng (Lào) để tìm mua ma túy. Đến bản Khăm Nàng (Lào), bị cáo gặp một người đàn ông công dân Lào không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ trên đường, bị cáo hỏi và mua với người này hai lạng nhựa Thuốc phiện với số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Sau đó người này còn cho bị cáo thêm hai mươi một viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) đựng trong gói nilon màu xanh và một gói nilon màu hồng chứa Heroine, sau khi có ma túy bị cáo đi bộ theo đường mòn cũ để trở về lán nương của mình. Đến lán nương bị cáo cất số ma túy trên để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ ngày 23/6/2020, bị cáo đang ngồi tại lán nương thì có một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi ở bản Pọng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đến hỏi mua ma túy, bị cáo bán cho người này 02 (*hai*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá mỗi viên là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*), mua xong ma túy người này đi đâu bị cáo không rõ. Sau đó bị cáo lấy 01 (*một*) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) ra để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì lực lượng Đoàn Biên phòng Tam Chung vào kiểm tra, phát hiện trong tay phải bị cáo đang cầm một gói nilon màu xanh chứa 18 (*mười tám*) viên ma túy tổng hợp. Sau đó bị cáo lấy trong tấm vải che vách nhà cạnh giường ngủ 01 gói nhựa thuốc phiện và 01 gói Heroine, tự nguyện giao nộp. Đoàn Biên phòng Tam Chung đã thu giữ toàn bộ số ma túy và đưa bị cáo về trụ sở để làm rõ sự việc. Ngoài ra còn thu của bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 1693/PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, vật chứng thu giữ của bị cáo được kết luận như sau:

- 16 (*một sáu*) viên dạng nén tròn dẹp màu hồng ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,531g (*một phẩy năm ba một gam*) loại: Methamphetamine.

- 02 (*hai*) viên dạng nén tròn dẹp màu xanh ký hiệu WY và A của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,172g (*không phẩy một bảy hai gam*) loại: Methamphetamine.

- *Chất dẻo màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là Nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng là 58,103g (năm tám phần một không ba gam).*

- *01 (một) cục trắng ngà của phong bì gửi niêm phong giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,397g (không phần ba chín bảy gam) loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-MT ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trên 70 tuổi. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm o, s khoản 1 điều 51; Điểm g khoản 2 điều 251 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép để kiếm lời là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, bản thân bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo đã trên 70 tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm o, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Về hình phạt, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo, tạo điều kiện để bị

cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/6/2020, bị cáo đi sang bản Khăm Nàng (Lào) để tìm mua ma túy. Ngày 23/6/2020 bị cáo bán cho một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi ở bản Pọng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát 02 (hai) viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá mỗi viên là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) bị phát hiện bắt quả tang là phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại BLHS Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được rằng: Bán ma túy cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu, ngày 24/12/2013, bị cáo bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2015 mãn hạn tù về địa phương (đã xóa án tích), ngày 23/6/2020 tiếp tục phạm tội.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã từng tham gia và hoàn thành nghĩa vụ Quân sự, năm 1967 nhập ngũ đến năm 1969 hết nghĩa vụ. Bị cáo đã trên 70 tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Với các tình tiết này, HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

200.000 đồng thu của bị cáo, trong đó có 40.000 đồng là bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước. 160.000 đồng là tiền của bị cáo không có căn cứ chứng minh bị cáo bán ma túy mà có nên trả lại cho bị cáo.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phân án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông người Lào đã bán ma túy cho bị cáo, theo lời khai của bị cáo là công dân nước CHDCND Lào. Việc trao đổi ma túy diễn ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện để tiến hành xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái ở bản Pọng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát theo lời khai của bị cáo thì đã mua ma túy với bị cáo, bị cáo mới gặp người này lần đầu tiên, không nhớ được đặc điểm, không biết tên, tuổi cụ thể. Vì vậy Cơ quan CSĐT không có cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Tuyên: Bị cáo Sung Cá D , phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về Điều luật:

- Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm g khoản 2 điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: *Xử phạt bị cáo: 07(Bảy) năm tù.*

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**23/6/2020**).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về tang vật: Áp dụng: Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự phát hành, mặt trước ghi vụ Sung Cá Dính, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lại Thị Thanh Loan, Lê Như Lâm và có 07 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo: 160.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 28/QĐ-VKS-ML, ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 08/2020/TV-CCTHADS ngày 23/10/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T